TAND HUYỆN LỤC NGẠN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/ HS-ST
Ngày 10/4/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Văn Thể.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Nguyệt;
2. Ông Vũ Ngọc Côn.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Thế Thiện, cán bộ Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2018/ HSST ngày 23/3/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Th** - sinh năm 1988; Tên gọi khác: Không.

Sinh, trú quán: Thôn B, xã T Q, huyện L Ng, tỉnh B G.

Dân tộc: Kinh - Quốc tịch: Việt Nam - Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 11/12.

Đảng, đoàn thể: Không.

Con ông: Nguyễn Văn S - sinh năm 1961

Con bà: Châu Thị T - sinh năm 1962;

Vợ: Giáp Thị B - sinh năm 1990;

Con: Có 1 con sinh năm 2014;

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 25/2011/HSST ngày 22/4/2011 của Tòa án nhân dân huyện Cao lộc, tỉnh Lạng Sơn đã áp dụng khoản 1 Điều 153, điểm h, p

khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt Nguyễn Văn Th 06 tháng tù về tội Buôn Lậu, tài sản buôn lậu trong vụ án là 11 kg pháo nổ. Đến thời điểm phạm tội, bị cáo đã được xóa án tích.

Tại bản án hình sự phúc thẩm số 256/2012/HSPT ngày 28/12/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Văn Th 06 tháng tù về tội Đánh bạc, số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc trong vụ án là 4.010.000 đồng. Tính đến thời điểm phạm tội mới bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2018, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ, tạm giam - Công an huyện Lục Ngạn (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Trú quán: Thôn Tr – H G – L Ng– B G.

Bà Châu Thị T, sinh năm 1962 (Có mặt).

Trú quán: Thôn B – T Q – L Ng– B G.

Người chứng kiến:

Bà Lê Thị Kh, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Trú quán: Ng Tr – H G – L Ng– B G.

Anh Phạm Văn B, sinh năm 1975 (Vắng mặt).

Trú quán: Ng Tr – H G – L Ng– B G.

Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1961 (Vắng mặt).

Trú quán: Thôn B – T Q – L Ng– B G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Th - sinh năm 1988, trú tại Thôn B, xã T Q, huyện L Ng, tỉnh B G là người nghiện chất ma túy. Buổi sáng ngày 11/01/2018 Nguyễn Văn Th mượn chiếc xe mô tô biển số 98E1-391.40 của mẹ đẻ là bà Châu Thị T - sinh năm 1962, trú tại Thôn B, xã T Q, huyện L Ng, điều khiển xuống nhà Nguyễn Văn D - sinh năm 1985, trú tại Thôn Tr, xã H G, huyện L Ng mục đích để khất nợ với mẹ của D. Khoảng 10 giờ cùng ngày, sau khi khất nợ xong, do biết D có ma túy bán nên Th hỏi D mua chịu 2 gói ma túy Heroin với giá 400.000 đồng, D đồng ý và đưa cho Th 2 gói ma túy và 3 chiếc xi lanh chưa qua sử dụng. Th đút 02 gói ma túy vào túi áo khoác, còn xi lanh thì đút vào túi quần bên trái đang mặc

của mình, rồi điều khiển xe quay về nhà. Đến hồi 10 giờ 20 phút cùng ngày khi Th đi đến đoạn đường liên thôn thuộc thôn Ng Tr, xã H G, huyện L Ng, thì bị tổ công tác của Đội Cảnh sát ma túy - Công an huyện L Ng phát hiện quả tang. Th tự lấy 2 gói ma túy có đặc điểm chất cục bột màu trắng đựng trong 2 gói giấy bạc đều có hai mặt màu trắng bên trong đựng chất cục bột màu trắng và 3 xi lanh cất giấu trong người và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 98E1 - 391.40. Tổ công tác của Công an huyện L Ng tiến hành niêm phong 2 gói ma túy vào phong bì thư ký hiệu "QT", lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa Nguyễn Văn Th về Công an huyện L Ng làm việc. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L Ng tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn Th thu giữ 02 xi lanh đã qua sử dụng.

Ngày 11/01/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L Ng đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với ma túy được niêm phong trong bì thư ký hiệu "QT". Tại bản kết luận giám định số 65/KL-PC54 ngày 12/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B G kết luận: Chất cục bột màu trắng đựng trong 2 gói giấy bạc đều có hai mặt màu trắng bạc trong phong bì thư ký hiệu "QT" gửi giám định đều là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng 0,152 gam

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo Nguyễn Văn Th đã khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là sai, vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

Lời khai của bà Châu Thị T tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra công an huyện L Ng, bà xác định đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 98E1 – 39140, bà không có yêu cầu, đề nghị gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra đã được công bố tại phiên tòa.

Tại bản Cáo trạng số 23/KSĐT ngày 23 tháng 3 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L Ng giữ quyền công tố nhà nước tại phiên toà đã luận tội bị cáo, phân tích tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Nguyễn Văn Th từ 18 tháng đến 24 tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (11/01/2018). Miễn phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư dán kín ký hiệu "QT" sau giám định có chữ ký của giám định viên và dấu niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B G; 03 xi lanh chưa qua sử dụng; 02 xi lanh đã qua sử dụng (Mô tả theo quyết định chuyển vật chứng số 07/QĐ-VKS-HS ngày 23/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lục Ngạn, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận: "Hồi 10 giờ 20 phút ngày 11/01/2018 tại đường liên thôn thuộc thôn Ng Tr, xã H G, huyện L Ng, tỉnh B G, Nguyễn Văn Th đã có hành vi tàng trữ 02 gói ma túy Heroin có tổng trọng lượng 0,152 gam thì bị tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an huyện Lục Ngạn phát hiện và bắt quả tang".

[2] Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn Th đã đủ yếu tố cấu thành tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của bị cáo, của những người tham gia tố tụng khác và đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L Ng đã truy tố và lời luận tội của đại

diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần được Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, một mặt đã vi phạm chính sách độc quyền quản lý về các loại dược phẩm có tính chất gây nghiện của Nhà nước, mặt khác từ hành vi phạm tội này, đã dẫn đến làm sói mòn đạo đức xã hội, phẩm chất và nhân cách của con người. Từ việc tàng trữ trái phép chất ma tuý của bị cáo, không những là nguyên nhân dẫn đến biết bao hạnh phúc gia đình đó bị đổ vỡ, rơi vào hoàn cảnh cơ cực lầm than, kinh tế gia đình bị kiệt quệ, mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác trong đời sống, gia đình và xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có hình phạt thích đáng đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung về tội phạm.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo đã có có nhân thân xấu, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý về các loại dược phẩm có tính chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, do vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện cải tạo để bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Việc bị cáo tàng trữ ma túy không có mục đích trục lợi, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải phạt hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với Nguyễn Văn D, quá trình điều tra Th khai mua ma túy của D, tiến hành lấy lời khai của D và cho D đối chất với Th thì D không thừa nhận đã bán ma túy cho Th. Ngoài lời khai của Th thì không còn căn cứ nào khác để chứng minh hành vi phạm tội của D nên không đủ căn cứ để xử lý đối với D.

[8] Về vật chứng của vụ án:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 98E1 - 39140 là xe của chị Nguyễn Thị S - Sinh năm 1981, trú tại xã T Q, huyện L Ng, tỉnh B G. Do chị S đi làm ăn xa nên chiếc xe này chị S gửi bà Châu Thị T quản lý sử dụng,

ngày 11/01/2018 Nguyễn Văn Th mượn xe của bà T đi, khi cho mượn xe bà T không biết Th sử dụng vào mục đích phạm tội. Ngày 07/3/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L Ng đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Châu Thị T là người quản lý chiếc xe mô tô trên là có căn cứ, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với vật chứng còn lại gồm 01 phong bì thư dán kín ký hiệu "QT" sau giám định có chữ ký của giám định viên và dấu niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B G; 03 xi lanh chưa qua sử dụng; 02 xi lanh đã qua sử dụng là công cụ liên quan đến việc phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo bản án theo quy định cuả pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Nguyễn Văn Th 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (11/01/2018). Miễn phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư dán kín ký hiệu "QT" sau giám định có chữ ký của giám định viên và dấu niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B G; 03 xi lanh chưa qua sử dụng; 02 xi lanh đã qua sử dụng (Mô tả theo quyết định chuyển vật chứng số 07/QĐ-VKS-HS ngày 23/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L Ng).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án phải tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện L Ng;*
- *Công an huyện L Ng;*
- *Chi cục THADS huyện L Ng;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu VP và hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Văn Thể